

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày 20-7-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hạnh.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn Th, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn ..., xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn V (có mặt) và bà Phan Thị M (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị L (có mặt).

Địa chỉ: Thôn ..., xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Văn Th trình bày:

Do chỗ quen biết nên vợ chồng ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M nhiều lần vay tiền và nợ tiền phân bón của vợ chồng ông Th, bà L cụ thể: Ngày 13/02/2018, vay số tiền 135.000.000 đồng, hẹn ngày 30/12/2018 dương lịch trả; Ngày 14/02/2018, vay số tiền 9.600.000 đồng, hẹn ngày 30/12/2018 trả; Ngày 10/3/2018, vay số tiền 85.000.000 đồng, hẹn ngày 30/12/2018 trả, trong hợp đồng ghi lãi suất 3.000 đồng/ngày; Ngày 19/4/2018, vay số tiền 30.000.000 đồng, hẹn ngày 30/12/2018 trả. Các giấy vay ngày 13/02/2018, ngày 14/02/2018 và ngày 19/4/2018 không thể hiện lãi suất. Các hợp đồng vay nêu trên chỉ có ông Hoàng Văn V ký.

Ngoài ra, ngày 15/3/2019, vợ chồng ông V và bà M mua phân bón nợ số tiền 25.213.000 đồng, trong biên bản thỏa thuận xác nhận nợ hai bên thỏa thuận lãi suất là 2% cộng vào tiền gốc, hợp đồng chỉ có chữ ký của bà M.

Mặc dù, trong các giấy vay tiền nêu trên có giấy thỏa thuận lãi suất, có giấy không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, là chỗ quen biết nên các lần vay hai bên đều thỏa thuận lãi suất miệng là 1,5%/tháng.

Vợ chồng ông V, bà M vay tiền nhằm mục đích để cho người khác vay lại, sử dụng số tiền này để đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khác và đầu tư khai thác mỏ đá.

Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông Th đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông V, bà M trả tiền nhưng ông V và bà M không trả nên ông Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M trả cho ông Th tổng số tiền 363.405.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 284.813.000 đồng và số tiền lãi 78.592.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông V và bà M đã trả cho vợ chồng ông Th số tiền 12.000.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, khấu trừ đi số tiền đã trả thì vợ chồng ông V và bà M còn phải trả cho vợ chồng ông Th 272.813.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Văn V trình bày:

Ông với vợ chồng ông Th và bà L có một khoảng thời gian làm ăn với nhau, hình thức làm ăn là ông V dẫn những người ông V quen biết đến để ông Th, bà L cho vay tiền. Mỗi lần dẫn người đến vay, ông V được vợ chồng ông Th trả tiền công. Mỗi quan hệ làm ăn giữa ông V và vợ chồng ông Th, bà L diễn ra tốt đẹp. Tuy nhiên, những năm gần đây công việc làm ăn gặp khó khăn nên ông V với vợ ông Th, bà L không còn làm ăn chung với nhau nữa.

Nay, ông Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà M trả nợ cho ông Th số tiền 363.405.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 284.813.000 đồng và số tiền lãi 78.592.000 đồng, ông V chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th đối với khoản tiền nợ phân bốn năm 2019 là 25.213.000 đồng do bà M ký, còn các khoản vay ông V không đồng ý vì ông V không vay. Chữ ký, chữ viết Hoàng Văn V trong các giấy vay tiền nêu trên không phải chữ ký, chữ viết của ông V.

Ông V đồng ý với ý kiến của ông Th, trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông V, bà M đã trả cho vợ chồng ông Th số tiền 12.000.000 đồng tiền nợ phân bốn và còn nợ 13.213.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Phan Thị M trình bày:

Ông Th, bà L là chủ đại lý phân bốn và thu mua nông sản. Vợ chồng bà M, ông V năm nào cũng mua phân bốn tại đại lý của ông Th, bà L nên quen biết. Bà biết chồng bà có mối quan hệ làm ăn với vợ chồng ông Th, bà L nhưng cụ thể làm gì thì bà không biết.

Nay, ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà trả cho ông Th số tiền 363.405.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc 284.813.000 đồng và số tiền lãi 78.592.000 đồng, bà M chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th đối với khoản tiền nợ phân bốn năm 2019 là 25.213.000 đồng do bà M ký, còn các khoản khác bà M không vay, không ký vào các giấy vay, còn ông V có vay hay không thì bà không biết nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L trình bày:

Tôi đồng ý với ý kiến của chồng tôi ông Dương Văn Th và không đồng ý với ý kiến của bị đơn ông V và bà M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hoàng Văn V đã thực hiện đúng đầy đủ quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phan Thị M chưa thực hiện đúng đầy đủ quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 440; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Th. Buộc ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M trả cho ông Dương Văn Th số tiền nợ phân bón là 13.213.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Buộc ông Hoàng Văn V trả cho ông Dương Văn Th số tiền vay gốc là 259.600.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phan Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản: Xét thấy, quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận ngày 15/3/2019 vợ chồng ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M còn nợ tiền phân bón của vợ chồng ông Dương Văn Th và bà Dương Thị L số tiền 25.213.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông V, bà M đã trả số tiền 12.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 13.213.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông V và bà M trả số tiền này cho nguyên đơn.

Về lãi suất, theo biên bản thỏa thuận xác nhận nợ phân bón ngày 15/3/2019 thể hiện lãi suất là 2% cộng vào tiền gốc. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất lãi suất trên được hiểu là 2%/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Cụ thể: Từ ngày 15/3/2019 đến ngày 14/3/2020, số tiền 25.213.000 đồng x 12 tháng x 1,5%/tháng = 4.538.000 đồng (đã làm tròn số); từ ngày 15/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/7/2020, số tiền 13.213.000 đồng x 04 tháng 06 ngày x 1.5%/tháng = 832.419 đồng. Tổng 5.370.000 đồng (đã làm tròn số).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M trả cho ông Dương Văn Th và bà Dương Thị L số tiền nợ phân bón là 25.213.000 đồng, khấu trừ số tiền đã trả 12.000.000 tiền gốc. Ông V và bà M còn phải trả là 18.583.000 đồng, trong đó 13.213.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 5.370.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Đối với các khoản tiền vay theo giấy vay vào các ngày 13/02/2018, ngày 14/02/2018, ngày 10/3/2018, ngày 19/4/2018 ông V, bà M đều cho rằng vợ chồng ông, bà không vay, không ký vào các giấy vay nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung các Giấy vay tiền ngày 13/02/2018, vay số tiền 135.000.000 đồng, hạn ngày 30/12/2018 dương lịch trả; Ngày 19/4/2018, vay số tiền 30.000.000 đồng, hạn ngày 30/12/2018 trả; Ngày 10/3/2018, vay số tiền 85.000.000 đồng, hạn ngày 30/12/2018 trả, trong hợp đồng ghi lãi suất 3000 đồng/ngày; Ngày 14/02/2018, vay số tiền 9.600.000 đồng, hạn ngày 30/12/2018 trả. Phía dưới của các giấy vay tiền nêu trên chỉ có chữ ký, chữ viết của ông Hoàng Văn V.

Căn cứ vào Kết luận số 01/PC09 ngày 16/01/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, thể hiện: Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Văn V trong các giấy vay đề ngày 13/02/2018, ngày 14/02/2018, ngày 10/3/2018, ngày 19/4/2018 là do ông Hoàng Văn V ký và viết ra. Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh ông Hoàng Văn V là người đã ký trong các giấy vay nêu trên.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông V và bà M cùng trả nợ cho nguyên đơn thì thấy rằng: Trong các giấy vay tiền đề các ngày 13/02/2018, ngày 14/02/2018, ngày 10/3/2018 và ngày 19/4/2018 bà M không cùng ông V xác lập hợp đồng vay, thể hiện qua việc bà M không cùng ông V ký vào các giấy vay tiền nêu trên. Trong các giấy vay tiền nêu trên, không thể hiện mục đích vay tiền và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cũng không chứng minh được việc ông V vay tiền

nhằm mục đích để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Nguyên đơn trình bày mục đích vay tiền của ông V và bà M là để cho người khác vay lại, dùng số tiền này để đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khác và đầu tư khai thác mỏ đá nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và mục đích này cũng không được bị đơn thừa nhận. Hơn nữa, nguyên đơn còn thừa nhận các lần vay tiền nêu trên chỉ có ông V đi vay và ông V là người trực tiếp nhận tiền. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn không có căn cứ để chấp nhận.

Về lãi suất, nguyên đơn cho rằng mặc dù có giấy vay tiền thể hiện lãi suất, có giấy vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng thực tế các lần vay nêu trên các bên đều thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1,5%/tháng. Tuy nhiên, bị đơn ông Hoàng Văn V không thừa nhận nên có sự tranh chấp về lãi. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ là 10%/năm. Cụ thể:

Ngày 13/02/2018, vay số tiền 135.000.000 đồng, số tiền lãi suất tính từ ngày 13/02/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/7/2020 là $135.000.0000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 08 \text{ ngày} = 32.925.000 \text{ đồng}$.

Ngày 14/02/2018, vay số tiền 9.600.000 đồng, số tiền lãi suất tính từ ngày 10/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/7/2020 là $9.600.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 2.339.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Ngày 10/3/2018, vay số tiền 85.000.000 đồng, số tiền lãi suất tính từ ngày 10/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/7/2020 là $85.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 20.093.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Ngày 19/4/2018, vay số tiền 30.000.000 đồng, số tiền lãi suất tính từ ngày 19/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/7/2020 là $30.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 6.767.000 \text{ đồng}$ (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng số tiền ông Hoàng Văn Việt phải trả cho ông Dương Văn Thủy và bà Dương Thị Luyện là **321.724.000** đồng. Trong đó, tiền gốc là 259.600.000 đồng và tiền lãi suất là **62.124.000** đồng.

[3] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Th về việc buộc bà Phan Thị M liên đới cùng với ông Hoàng Văn V trả nợ đối với các khoản tiền vay.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Hoàng Văn V đều có ý kiến không đồng ý với Kết luận giám định chữ ký, chữ viết số 01/PC09 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, ông V không yêu cầu giám định lại nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền nợ mua phân bón, cụ thể án phí phải chịu là: 18.583.000 đồng x 5% = 929.000 đồng (làm tròn số).

Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với các khoản tiền vay, cụ thể: **321.724.000** đồng x 5% = 16.086.000 đồng (làm tròn số).

Nguyên đơn ông Dương Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Chi phí giám định là 5.040.000 đồng do nguyên đơn ông Dương Văn Th tạm nộp, kết quả giám định phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu mà bị đơn ông Hoàng Văn V phải chịu số tiền này. Bị đơn ông Hoàng Văn V có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn ông Dương Văn Thủy số tiền 5.040.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 430; khoản 3 Điều 440; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Th.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn V và bà Phan Thị M phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Dương Văn Th và bà Dương Thị L số tiền nợ phân bón 18.583.000 đồng, trong đó 13.213.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 5.370.000 đồng.

Buộc ông Hoàng Văn V phải trả cho ông Dương Văn Th và bà Dương Thị L tổng số tiền vay là **321.724.000** đồng. Trong đó, tiền gốc là 259.600.000 đồng và tiền lãi suất là **62.124.000** đồng.

Kể từ ngày bản án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được

thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Th về việc buộc bà Phan Thị M liên đới cùng với ông Hoàng Văn V trả nợ đối với các khoản tiền vay.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Bà Phan Thị M và ông Hoàng Văn V phải chịu 929.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền nợ mua phân bón.

Ông Hoàng Văn V phải chịu 16.086.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với các khoản tiền vay.

Nguyên đơn ông Dương Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 9.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0004167 ngày 26/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Ông Hoàng Văn V phải chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định. Ông Dương Văn Th được nhận lại số tiền 5.040.000 đồng chi phí giám định khi thu được từ ông Hoàng Văn V.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở